

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng ngừa, ứng phó hạn hán và thiếu nước sinh hoạt, sản xuất trong mùa khô năm 2026 trên địa bàn đặc khu Kiên Hải

I. CĂN CỨ

Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 28/2023/QH15

Luật Phòng chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 60/2020/QH14, Luật số 18/2023/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 55/2024/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Luật số 146/2025/QH15 ngày 11/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Nghị định số 23/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực tài nguyên nước;

Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai

Thông tư số 06/2026/TT-BNNMT ngày 17/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư trong lĩnh vực tài nguyên nước

Thông tư số 10/2026/TT-BNNMT ngày 06/02/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực đề điều và phòng, chống thiên tai.

Tình hình nguồn nước và thực trạng công trình cấp nước sinh hoạt trên địa bàn đặc khu Kiên Hải;

Dự báo mùa khô năm 2026 có nguy cơ kéo dài, lượng mưa thấp, nguy cơ thiếu nước cục bộ tại các đảo.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Chủ động phòng ngừa, hạn chế thấp nhất tình trạng thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô năm 2026; bảo đảm nhu cầu nước thiết yếu cho 4.258 hộ dân với 16.808 nhân khẩu và trên 500.000 lượt khách du lịch, góp phần ổn định đời sống người dân, hoạt động dịch vụ du lịch và phát triển kinh tế - xã hội của đặc khu.

2. Yêu cầu

Chủ động các phương án ứng phó theo từng mức độ thiếu nước.

Khai thác hợp lý các công trình trữ nước hiện có, kết hợp các giải pháp cấp nước linh hoạt giữa các đảo.

Phát huy vai trò của chính quyền địa phương, đơn vị cấp nước và cộng đồng trong việc tiết kiệm, sử dụng hiệu quả nguồn nước.

III. HIỆN TRẠNG NGUỒN NƯỚC VÀ HẠ TẦNG CẤP NƯỚC

Theo thống kê sơ bộ, trên địa bàn đặc khu Kiên Hải hiện có hệ thống trữ và cấp nước sinh hoạt tại các đảo như sau:

1. Hòn Tre: 03 bồn chứa nước: 1 bồn 500 m³ và 02 bồn 1.000 m³. 03 trạm cấp nước sinh hoạt (02 Trạm có công suất 50 m³/ngày/trạm và 01 trạm cấp có công suất 50 m³/h. 10 giếng khoan và 150 tuyến đường ống dẫn nước từ các hang đá.

2. Hòn Sơn: 03 trạm cấp nước và hệ thống cấp nước khu dân cư dài 21,5 km. 01 hồ chứa nước tại Bãi Nhà với sức chứa 102.000 m³. 04 giếng khoan và 43 tuyến dẫn nước suối từ hang đá.

3. Hòn Lớn: 01 hồ nước ngọt 30.000 m³. Hồ chứa nước Bãi Cây Mến 200.000 m³. 01 trạm cấp nước có công suất 60 m³/h với hệ thống cấp nước khu dân cư dài 17 km. 55 giếng khoan và 10 giếng đào.

4. Hòn Ngang: 01 bồn chứa 2.000 m³. 31 giếng khoan. 01 hệ thống cấp nước do Viện Thủy công đầu tư và một trạm cấp nước có công suất 08 m³/h với hệ thống cấp nước khu dân cư dài 04 km

5. Hòn Mấu: 01 bồn chứa 1.000 m³.

Mặc dù đã có các công trình cấp nước và trữ nước, tuy nhiên do địa hình đảo rời rạc, phụ thuộc nhiều vào nước mưa, nguồn nước ngầm không lớn nên vào mùa khô có nguy cơ xảy ra thiếu nước cục bộ và nếu nắng nóng kéo dài rất dễ dẫn đến nguy cơ thiếu nước nghiêm trọng và rất nghiêm trọng.

IV. DỰ BÁO NGUY CƠ THIẾU NƯỚC

Theo dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia và các cơ quan chuyên môn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, tình hình thời tiết năm 2026 có nhiều yếu tố bất định do sự biến động của hiện tượng ENSO (dao động khí hậu đại dương – khí quyển). Trong giai đoạn đầu năm 2026, trạng thái khí hậu có xu hướng chuyển dần từ La Nina yếu sang trạng thái trung tính và có khả năng nghiêng dần sang pha ấm của El Nino vào cuối năm. Dưới tác động của quá trình chuyển pha này, nền nhiệt độ trung bình năm 2026 được dự báo có xu hướng cao hơn so với trung bình nhiều năm, các đợt nắng nóng có khả năng xuất hiện với cường độ mạnh hơn.

Đối với khu vực Nam Bộ và vùng biển Tây Nam: lượng mưa trong mùa khô được dự báo thấp hoặc xấp xỉ trung bình nhiều năm, tuy nhiên tình trạng thiếu nước có thể xảy ra cục bộ tại các khu vực đảo nhỏ, nơi phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nước mưa và trữ nước tự nhiên.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng rõ nét, các hiện tượng thời tiết cực đoan như nắng nóng kéo dài, phân bố mưa không đều theo không gian và thời gian có xu hướng gia tăng. Bên cạnh đó, do đặc thù địa hình các đảo phân tán, diện tích lưu vực nhỏ, khả năng tích trữ nước hạn chế và phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nước mưa, khi xảy ra nắng nóng kéo dài liên tục từ 30–45 ngày có thể dẫn đến suy giảm nhanh dung tích các hồ chứa và mực nước giếng khoan và các nguồn nước tự nhiên trên đảo.

Do đó, nguy cơ thiếu nước sinh hoạt trong mùa khô năm 2026 tại đặc khu Kiên Hải vẫn tiềm ẩn, đặc biệt vào giai đoạn cuối mùa khô (tháng 3 – tháng 5).

V. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THEO CÁC MỨC ĐỘ

1. Phương án khi xảy ra thiếu nước cục bộ

1.1. Mục tiêu: khắc phục nhanh tình trạng thiếu nước tại các khu vực tập trung dân cư sinh sống nhằm đảm bảo duy trì 100 – 120 lít/người/ngày đêm.

1.2. Dấu hiệu để đánh giá tình trạng thiếu nước cục bộ

- Phạm vi ảnh hưởng: Tỷ lệ dân số bị ảnh hưởng dưới 20% số hộ dân đảo.
- Khả năng cấp nước: hệ thống cấp nước vẫn đáp ứng trên 70% nhu cầu sinh hoạt tối thiểu.
- Nguồn nước dự trữ: dung tích hồ, bồn chứa giảm nhưng vẫn còn trên 50% dung tích thiết kế.
- Thời gian thiếu nước: thường kéo dài dưới 7 ngày.

1.3. Các giải pháp chủ yếu

Tuyên truyền người dân chủ động trữ nước mưa, thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước và phát huy tinh thần tương trợ, chia sẻ nguồn nước giữa những hộ có giếng khoan, hệ thống dẫn nước từ hang đá, suối cho hộ dân thiếu nước.

Khuyến khích hộ dân thực hiện nạo vét, tăng cường kiểm tra để khai thác hiệu quả các giếng khoan, hệ thống dẫn nước từ hang đá, suối hiện có.

Chỉ đạo, phối hợp cơ quan chức năng tập trung kiểm tra, sửa chữa kịp thời các tuyến ống rò rỉ, thất thoát nước; Điều tiết nguồn nước từ các trạm cấp nước và bồn chứa hiện có để cấp bổ sung cho các khu vực thiếu nước.

2. Phương án khi xảy ra thiếu nước nghiêm trọng

2.1. Mục tiêu: đảm bảo lượng nước thiết yếu cho sinh hoạt cơ bản cho người dân duy trì ở mức 50 – 80 lít/người/ngày đêm.

2.2. Dấu hiệu để đánh giá tình trạng thiếu nước nghiêm trọng

- Phạm vi ảnh hưởng: Tỷ lệ dân số bị ảnh hưởng khoảng 20–50% số hộ dân.
- Khả năng cấp nước: hệ thống cấp nước chỉ đáp ứng 40–70% nhu cầu tối thiểu.
- Nguồn nước dự trữ: dung tích hồ chứa hoặc bồn nước còn 30% – 50%

dung tích thiết kế.

- Mục nước giếng khoan: suy giảm đáng kể, nhiều giếng khai thác yếu hoặc tạm ngưng.

- Thời gian thiếu nước: kéo dài 7 – 30 ngày.

2.3. Các giải pháp

- Tiếp tục duy trì thực hiện các giải pháp tại mục 1, phần V nêu trên.

- Vận động, huy động doanh nghiệp du lịch, cơ sở lưu trú cùng tham gia dự trữ, vận chuyển và tiết kiệm nước.

- Triển khai các bồn chứa nước tạm thời tại các khu vực thiếu nước.

- Huy động lực lượng, phương tiện thực hiện công tác vận chuyển nước từ các hồ chứa lớn, các khu vực có trữ lượng nước ngầm lớn hoặc đảo có nguồn nước dồi dào sang khu vực, đảo bị thiếu nước.

- Tổ chức cấp nước theo khung giờ hoặc định mức trong đó ưu tiên khu vực thiếu nước nhưng phải đảm bảo công bằng và tiết kiệm.

3. Phương án khi xảy ra thiếu nước rất nghiêm trọng

3.1. Mục tiêu: bảo đảm lượng nước sinh hoạt thiết yếu cho các cơ sở y tế, trường học (50 – 80 lít/người/ngày đêm) và lượng nước tối thiểu cho người dân (15 – 20 lít/người/ngày đêm).

3.2. Dấu hiệu để đánh giá tình trạng thiếu nước nghiêm trọng:

- Phạm vi ảnh hưởng: Tỷ lệ dân số bị ảnh hưởng trên 50% số hộ dân.

- Khả năng cấp nước: hệ thống cấp nước chỉ đáp ứng dưới 40% nhu cầu sinh hoạt tối thiểu.

- Nguồn nước dự trữ: dung tích hồ chứa hoặc bồn nước còn dưới 30% dung tích thiết kế.

- Nguồn nước ngầm: nhiều giếng khoan cạn nước hoặc nhiễm mặn.

- Thời gian thiếu nước: kéo dài trên 30 ngày.

- Ảnh hưởng xã hội: tác động trực tiếp đến sinh hoạt dân cư, y tế, trường học và hoạt động du lịch.

3.3. Các giải pháp

- Tiếp tục duy trì thực hiện các giải pháp tại mục 1, 2, phần V nêu trên.

- Khẩn trương báo cáo, đề nghị tỉnh hỗ trợ các nguồn lực để vận chuyển nước ngọt từ đất liền bằng tàu chuyên dụng.

- Thiết lập các điểm cấp nước tập trung tại các đảo tập trung đông dân cư sinh sống.

- Thực hiện thứ tự ưu tiên cấp nước cho: cơ sở y tế, trường học; hộ dân; cơ sở dịch vụ du lịch.

- Huy động lực lượng quân đội, công an, biên phòng, tàu cá tham gia vận chuyển, điều phối nước khi cần thiết.

- Tạm thời hạn chế các hoạt động sử dụng nước lớn không thiết yếu.

- Tổ chức cấp nước theo định mức tối thiểu phục vụ sinh hoạt.

VI. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, các cơ sở du lịch trang bị, xây dựng hệ thống/bồn trữ nước dung tích lớn và tích cực tích trữ nước tại thời điểm có mưa, sử dụng tiết kiệm nước trong cộng đồng.

2. Thực hiện tổng rà soát, đánh giá nguồn nước hiện có trên địa bàn; kịp thời cải tạo, bảo dưỡng, sửa chữa các trạm cấp nước; kiểm tra dung tích các hồ chứa, bồn chứa, giếng khoan, hệ thống đường ống dẫn nước để kịp thời khắc phục tình trạng rò rỉ, thất thoát nước

3. Rà soát phương tiện vận chuyển nước (tàu, xe bồn), bồn chứa nước di động hiện có để chủ động thực hiện các phương án điều tiết nước giữa các khu vực nhất là trong thời điểm cần cấp nước khẩn cấp

4. Khẩn trương tính toán nhu cầu nước phục vụ toàn đặc khu để làm cơ sở điều phối lực lượng, phương tiện tham gia vận chuyển, cấp phát nước chủ động, kịp thời và đề xuất tinh hỗ trợ kinh phí thực hiện trong thời điểm thiếu nước nghiêm trọng và thiếu nước rất nghiêm trọng.

5. Cần chủ động xây dựng phương án điều tiết nguồn nước hợp lý, tăng cường công tác tuyên truyền, đảm bảo công khai, minh bạch trong cấp nước để giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn đặc khu để kiểm soát tốt các nguy cơ tiềm ẩn, phát sinh các vấn đề về an ninh trật tự, tranh chấp nguồn nước và thông tin dư luận.

6. Đề nghị các tổ chức chính trị thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm hạn chế phát sinh tâm lý bức xúc, lo lắng và phản ánh, kiến nghị tập trung liên quan đến việc phân phối nước, giá nước hoặc việc điều hành của chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, lực lượng công an xây dựng các phương án trong các trường hợp: gây mất an ninh trật tự khi có tranh chấp nguồn nước và các hành vi mất kiểm soát có thể dẫn đến xung đột trong cộng đồng; xuyên tạc thông tin, thông tin lan truyền không kiểm soát trên mạng xã hội có thể tác động tiêu cực đến uy tín địa phương.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu UBND đặc khu chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, thường xuyên tổng hợp tình hình, các đề xuất, kiến nghị của các địa phương, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn tỉnh theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến khí tượng, thủy văn, cập nhật tình hình thời tiết để kịp thời thông báo cho

các địa bàn và Nhân dân biết để chủ động trong sản xuất và sinh hoạt.

- Theo dõi chặt chẽ thông tin, diễn biến thời tiết, nguồn nước, chủ động tích trữ nước ở các hồ chứa (đặc biệt là các hồ chứa trên các đảo), bảo đảm an toàn công trình và kế hoạch cấp nước sinh hoạt người dân trong mùa khô; tập trung triển khai đầu tư xây dựng các công trình cấp nước theo kế hoạch để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, kịp thời phục vụ dân sinh trong mùa khô.

- Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra đôn đốc các địa bàn thường xuyên báo cáo tình hình và triển khai các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn về Phòng để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời.

Rà soát các khu vực có nguy cơ thiếu nước; chủ động triển khai phương án cấp nước cho người dân.

Lập dự trù kinh phí thực hiện trình UBND đặc khu bố trí hoặc đề xuất tỉnh hỗ trợ để thực hiện các giải pháp ứng phó với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho người dân trong mùa khô.

Chủ động tham mưu UBND đặc khu đề xuất tỉnh định hướng, quy hoạch, các giải pháp về bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch và huy động, phân bổ các nguồn lực thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt, đẩy mạnh hình thức xã hội hóa trong lĩnh vực cấp nước sinh hoạt cho người dân nhất là trong mùa khô 2026 nói riêng và hàng năm nói chung.

2. Đơn vị cấp nước

Chủ động đảm bảo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân trong phạm vi cấp nước của công ty tại các đảo tập trung đông dân cư sinh sống.

Theo dõi chặt chẽ mực nước tại các hồ/bồn nước để có kế hoạch trữ nước sử dụng trong mùa khô và cung cấp thông tin cho cơ quan chuyên môn của đặc khu hằng ngày khi không lấy được nước ngọt vào hồ nước thô trong thời điểm cao điểm.

Kiểm tra, vận hành thử hệ thống, các trạm cấp nước để sẵn sàng đưa vào sử dụng và chuẩn bị phương án đảm bảo cấp nước dự phòng đối với từng phương án có thể xảy ra trong mùa khô.

Phối hợp thực hiện điều tiết nước theo đề xuất của UBND đặc khu.

Thông báo rộng rãi lịch vận hành cấp nước cho Nhân dân trong khu vực được biết để chủ động trữ nước phục vụ sinh hoạt và sản xuất.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đặc khu

Thông tin nội dung Kế hoạch này trên hệ thống loa phát thanh của đặc khu để cơ quan có liên quan và Nhân dân nắm, chủ động phối hợp thực hiện.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về tình hình hạn hán, nguy cơ thiếu nước và các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả trong mùa khô. Chủ động định hướng thông tin, phản ánh kịp thời tình hình thiếu nước và dư luận xã hội, góp phần hạn chế thông tin sai lệch

gây hoang mang trong nhân dân.

Tuyên truyền, vận động người dân nâng cao ý thức bảo vệ nguồn nước, công trình cấp nước sinh hoạt, không khai thác nước trái phép hoặc gây hư hỏng hệ thống cấp nước.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn kịp thời thông báo lịch cấp nước giúp người dân chủ động trong sinh hoạt; phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền cộng đồng, lồng ghép nội dung bảo vệ nguồn nước và sử dụng nước tiết kiệm trong các hoạt động văn hóa, sinh hoạt cộng đồng tại địa phương.

4. Trung tâm Y tế, trạm y tế đặc khu

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa bàn, Nhân dân tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước sinh hoạt tại cộng đồng nhằm phòng, tránh phát sinh dịch bệnh do ảnh hưởng của thiếu nước ngọt an toàn kéo dài.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của đặc khu

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, chủ động trữ nước phục vụ sinh hoạt trong mùa khô; vận động đoàn viên, hội viên tham gia bảo vệ các công trình cấp nước, không khai thác nước trái phép, không làm hư hỏng hệ thống cấp nước sinh hoạt.

Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt tình hình, phản ánh kịp thời kiến nghị của nhân dân liên quan đến việc cấp nước sinh hoạt, góp phần đảm bảo công bằng trong phân phối nguồn nước; tăng cường công tác nắm bắt tình hình, kịp thời phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền, giải thích để hạn chế tâm lý hoang mang, bức xúc trong nhân dân khi xảy ra thiếu nước.

Huy động các tổ chức đoàn thể tham gia hỗ trợ các hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn trong việc trữ nước và tiếp cận nguồn nước sinh hoạt khi xảy ra thiếu nước.

Phối hợp tổ chức các hoạt động cộng đồng bảo vệ nguồn nước, vệ sinh môi trường và hỗ trợ cấp phát nước sinh hoạt trong trường hợp xảy ra thiếu nước nghiêm trọng.

Tổ chức các phong trào thi đua trong đoàn viên, hội viên và nhân dân về “Sử dụng nước tiết kiệm – bảo vệ nguồn nước sinh hoạt” gắn với xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường.

6. Tổ địa bàn và Ban Nhân dân các ấp

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn của đặc khu trong công tác rà soát, thống kê nhu cầu cấp nước tại địa bàn, khu vực dân cư, hộ dân.

Theo dõi sát diễn biến tại địa bàn, thông báo kịp thời đến cơ quan chuyên môn đặc khu để có phương án xử lý kịp thời.

Cử lực lượng tham gia điều phối, vận chuyển nước khi có yêu cầu.

7. Người dân và các cơ sở du lịch, doanh nghiệp

Chủ động kiểm tra, cải tạo nguồn nước hiện có của gia đình/cơ sở, trang bị các thiết bị dự trữ nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh.

Chủ động chia sẻ nguồn nước, hỗ trợ nhân lực, vật lực (nếu có) cho công tác phòng, chống hạn, thiếu nước trong mùa khô với chính quyền địa phương, phối hợp thực hiện tiết kiệm nước nhằm thực hiện tốt công tác phòng, chống hạn, thiếu nước.

Trên đây là kế hoạch phòng ngừa, ứng phó hạn hán và thiếu nước sinh hoạt, sản xuất trong mùa khô năm 2026 trên địa bàn đặc khu Kiên Hải./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- Trung tâm Nước sạch và VSMTNT tỉnh;
- TT. Đảng ủy (b/c);
- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Phòng Kinh tế;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đặc khu;
- Trung tâm Y tế Kiên Hải;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội của đặc khu;
- Các tổ địa bàn: Hòn Tre, Lại Sơn, An Sơn, Nam Du;
- Ban Nhân dân các ấp;
- Lưu: VT, PKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Văn Lôi